

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày: 08-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Thành**

2. Ông **Trần Quốc Hào**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Hồng Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Đình**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số: 23/TB-TA ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 25/9/1992, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1959; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 05/02/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1965 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của ông Nguyễn Văn H:

1/ Bà **Ngô Thị P**, sinh năm 1947 (mẹ của ông Hải)

2/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1944 (cha của ông Hải)

3/ Chị **Nguyễn Bảo V**, sinh năm 1993 (con của ông Hải)

4/ Anh **Nguyễn Bảo D**, sinh năm 1995 (con của ông Hải)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã L, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phần, chị Vân, anh Duy: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1944 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị T hiện là công nhân tại Chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn Y Việt Nam tại Trà Vinh, địa chỉ Lô C và H, đường số 1 và 5 khu Công nghiệp L thuộc ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Vào khoảng 18 giờ ngày 05/12/2017 sau khi tang ca, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-292.19 chạy với vận tốc khoảng 40 đến 50km/h hướng từ Chợ Sóc Ruộng về đường Trương Văn Kinh. Khi đến đoạn đường nhựa liên ấp Sa Bình - Huệ Sanh thuộc ấp Huệ Sanh, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (gần trụ điện số 35), lúc này bên đường có khói do người dân đốt rác, bị cáo không quan sát và không giảm tốc độ, điều khiển xe qua đám khói thì phát hiện ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 cư trú ấp H, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước cách xe bị cáo khoảng 03m, bị cáo không làm chủ được tay lái nên đụng vào phía sau xe đạp gây tai nạn làm bị cáo và ông Nguyễn Văn H té ngã trên mặt đường, được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, ông H bị thương nặng đến 22h00 cùng ngày thì tử vong, còn bị cáo bị chấn thương vùng đầu và gãy xương mũi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 355/KLGD(PY) ngày 13/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Nguyễn Văn H tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Hiện trường để lại ngày 05/12/2017 đã xác định: Vụ tai nạn xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, dạng đường 2 chiều không có dải phân cách, không có vạch kẻ đường phân chia phần đường xe chạy, không có đèn chiếu sáng công cộng, lề đường đất, mật độ phương tiện qua lại thưa thớt, tình hình hoạt động giao thông diễn ra bình thường, mặt đường rộng 3,2m. Điểm mốc là trụ điện số 35 ở bên lề phải theo hướng từ chợ Sóc Ruộng về hướng đường Trương Văn Kinh. Mép bên phải theo hướng từ chợ Sóc Ruộng về hướng đường

Trương Văn Kinh được chọn làm mép đường chuẩn. Tâm xe đạp cách tâm xe 84L1-292.19 là 1,9m.

Tại bản phân tích lỗi vụ tai nạn giao thông ngày 31/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xác định. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo Nguyễn Thị T điều khiển xe không quan sát phía trước đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Ngoài ra bị cáo còn có lỗi không giảm tốc độ khi khối che khuất tầm nhìn đã vi phạm khoản 11 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 84L1-292.19, số máy JF58E0198817, số khung 5806EY198709; 01 Giấy đăng ký xe số 6105 mang biển số 84L1-292.19; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 841159003368 và 01 (một) xe đạp. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã giao trả 01 (một) xe mô tô biển số 84L1-292.19, 01 Giấy đăng ký xe số 6105 mang biển số 84L1-292.19 cho bị cáo Nguyễn Thị T và 01 (một) xe đạp cho ông Nguyễn Văn T là cha ông H. Riêng 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 841159003368 do Sở giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 31/8/2015 mang tên Nguyễn Thị T đang còn tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T là cha của bị hại yêu cầu sửa xe đạp cho bị hại, bị cáo đã sửa xong với số tiền là 190.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTPTV-HS ngày 24/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Đồng thời đề nghị trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 841159003368 do Sở giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 31/8/2015 mang tên Nguyễn Thị T và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 05/12/2017 sau khi tang ca bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-292.19 từ khu công nghiệp L đến chợ Sóc Ruộng về đường Trương Văn Kinh. Khi đến đoạn đường nhựa liên ấp Sa Bình - Huệ Sanh, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh. Do không quan sát phía trước, không giảm tốc độ khi bị khói che khuất tầm nhìn, đã đụng vào xe đạp do ông Nguyễn Văn H điều khiển chạy cùng chiều phía trước, tai nạn xảy ra làm ông H bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ khi hoạt động trên các tuyến đường giao thông. Do đó, pháp luật về giao thông quy định người điều khiển xe lưu thông trên đường phải quan sát phía trước và phải giảm tốc độ khi bị khói che khuất tầm nhìn. Do xem thường các quy định của pháp luật. Bị cáo điều khiển xe lưu thông trên đường mà không quan sát phía trước và không giảm tốc độ khi bị khói che khuất tầm nhìn dẫn đến gây tai nạn làm ông Nguyễn Văn Hải tử vong. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn nơi công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Trong thời gian gần đây, tình hình vi phạm về an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Trà Vinh nói riêng, trên cả nước nói chung có chiều hướng ngày một gia tăng, gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng về sức khỏe, tính mạng, tài sản của công dân. Nguyên nhân phần lớn là do người tham gia điều khiển phương tiện chưa chấp hành nghiêm về trật tự an toàn giao thông, điều khiển xe ô

tô, xe mô tô mà uống rượu say, phóng nhanh vượt ẩu, đi không đúng phần đường, không quan sát phía trước gây ra rất đáng lo ngại. Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục sửa chữa tài sản bị hư hỏng cho gia đình bị hại; gia đình bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã xử lý trả cho chủ sở hữu xong. Riêng một giấy phép lái xe hạng A1 số 841159003368 do Sở giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 31/8/2015 mang tên Nguyễn Thị T không liên quan đến vụ án, nghĩ nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh giám sát giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Áp dụng: Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 841159003368 do Sở giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 31/8/2015 cho bị cáo Nguyễn Thị T.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, đại diện gia đình bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ

